

**TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 29/12/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Dương Ngô Phiên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST, ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H; Tên gọi khác: Không có;

Sinh năm 1995; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L L, xã ĐT, huyện HL, tỉnh LS;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không có;

Bố đẻ: Lê Văn P, sinh năm 1963 (đã chết);

Mẹ đẻ: Lương Thị V, sinh năm 1966;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2020, tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đàm Văn P, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Địa Phận, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Lương Thị V, sinh năm 1966 (Có mặt)

3. Anh Lê Minh H, sinh năm 1991 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn L L, xã DT, huyện HL, tỉnh LS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 05/10/2020, P nhờ H đưa xuống thành phố Bắc Giang để P đổi giấy phép lái xe ô tô. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 269.96 kèm P đi. Tại thành phố Bắc Giang, P đi làm thủ tục đổi giấy phép lái xe còn H ngồi ngoài đợi. Sau khi xong việc, H điều khiển xe mô tô kèm P về. Khi về đến khu vực thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang thì dừng lại uống nước tại quán nước ven đường. Tại đây, P gọi điện thoại cho ai đó, H nghe thấy P nói “chị có ở nhà không tý em vào chơi, có mỗi em và thằng em của em thôi”. Sau khi uống nước xong, H điều khiển xe kèm P về đến khu vực ngã tư thị trấn Bồ Hạ rồi cả hai vào quán nước ven đường ngồi uống nước. Tại đây, P gọi điện thoại cho ai đó, lúc này H không để ý nên không biết P nói chuyện gì với ai. Sau đó, P bảo H để P điều khiển xe kèm H thì H đồng ý. P kèm H đến dốc chợ chiều thì dừng xe ở ven đường. Tại đây, P gọi điện thoại cho ai đó và nói “em đang ở dốc chợ chiều đây”. Khoảng 03 phút sau có một người P nữ lạ điều khiển xe loại xe kiểu 67 cũ, đội mũ bảo hiểm, bật kín mặt đi đến và bảo đi theo người đó, P điều khiển xe mô tô kèm H đi theo đến một nhà dân thì H thấy có hai nam thanh niên lạ mặt ở trong nhà (một người mặc áo đen, một người mặc áo đỏ). Tại đây H thấy P đưa tiền cho người P nữ, H chỉ thấy P đưa tiền H không xác định rõ là bao nhiêu tiền, người P nữ cầm tiền rồi đưa cho thanh niên áo đỏ, P bảo H đưa cho P 100.000 đồng thì H lấy 100.000 đồng đưa cho P, P cầm tiền đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm tiền và nói “thế thì lấy hai, một”. H hiểu ý là mua hai trăm nghìn ma túy đá và một trăm nghìn ma túy ngửa, H không nói gì. Thanh niên áo đỏ bảo H và P đi theo lấy (ma túy) tiện đường thì về luôn. P điều khiển xe mô tô kèm H đi theo. Khi đi được

khoảng 300 mét thì thanh niên áo đỏ dừng lại và gặp một nam thanh niên khác sau đó nam thanh niên mới đến bỏ đi luôn. Lúc này P bảo H “mày xuống lấy đi” (H hiểu ý lấy ma túy) nên H xuống xe, khi vừa xuống xe thì thanh niên áo đỏ bảo đi ra một đoạn thì đưa nên H lại lên xe và P điều khiển đi tiếp. Khi hai xe đang đi song song thì thanh niên áo đỏ đưa tay trái về hướng P, P bảo H “mày cầm đi” (H hiểu ý cầm ma túy) nên H đã giơ tay phải ra cầm túi ma túy sau đó thanh niên áo đỏ quay xe bỏ đi còn H và P đi thẳng để về nhà. Khi đi đến khu vực cây xăng Phương Đông thì H mở lòng bàn tay phải ra để kiểm tra thì thấy 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng ma túy đá dạng tinh thể màu trắng và một viên ma túy hồng phiến (ngựa) dạng viên nén hình tròn màu hồng đỏ, H chuyển túi ma túy sang cầm ở tay trái. Khi về đến khu vực thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe, do sợ bị phát hiện nên H ném túi ma túy ra lề đường bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, khi được hỏi thì H trình bày túi đó là của anh P đưa cho H cầm, khi bị Công an yêu cầu dừng xe do sợ nên H đã ném túi ma túy đó ra lề đường. H khai mục đích mua ma túy về để sử dụng.

Quá trình điều tra, Đàm Văn P khai: Buổi sáng ngày 05/10/2020, P nhờ H kèm xuống thành phố Bắc Giang để đổi giấy phép lái xe ô tô thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 269.96 chở P đi. Khi đến thành phố Bắc Giang, P vào làm thủ tục đổi giấy phép lái xe còn H ở ngoài đợi. Sau khi xong việc, H lại điều khiển xe mô tô chở P đi về, khi về đến khu vực thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì có dừng lại uống nước sau đó về đến đình phố Bồ Hạ lại dừng lại và uống nước ở quán nước ven đường. Sau khi uống nước xong, H bảo P điều khiển xe kèm H về thì P đồng ý. P điều khiển xe kèm H về đến khu vực thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe nên P dừng xe. Lúc này P không biết H trình bày như thế nào, P ra hỏi thì được biết H ném một vật gì đó ra lề đường, P ra xem thì thấy 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng tinh thể màu trắng và một viên nén hình tròn màu hồng đỏ. Quá trình lập biên bản, P thấy H trình bày là H không ném túi nilon ra lề đường. Quá trình điều tra, P xác định không gọi điện trao đổi, bàn bạc gì với ai khi ngồi uống nước tại thị trấn Vôi và thị trấn Bồ Hạ, P không kèm H đi mua ma túy và không bảo H đưa tiền để mua ma túy, H không trao, đổi bàn gì với P việc H cất giấu ma túy như H khai.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1448//KL-KTHS ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc

Giang kết luận: Tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy, có khối lượng 0,250gam, loại ma túy Methamphetamine.

Cơ quan điều tra ra đã ra Lệnh thu giữ điện tín số thuê bao 0392 039 575 để xác định thông tin chủ thuê bao, nội dung tin nhắn, cuộc gọi đi, gọi đến trong ngày 05/10/2020. Ngày 04/11/2020 Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội có công văn số 3289/CNVTQĐ-TTKT trả lời: Thời điểm lấy số liệu (ngày 04/11/2020), trên hệ thống không tìm thấy nội dung tin nhắn, nội dung cuộc gọi của số điện thoại nêu trên theo thời gian yêu cầu trong ngày 05/10/2020. Chủ đăng ký thuê bao số 0392 039 575 mang tên chị Bùi Thị C, sinh ngày 24/01/1982, trú quán tại: TDP TC 1, phường TC, quận BTL, Thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, chị C xác định không đăng ký và sử dụng số thuê bao trên đồng thời không quen biết Đàm Văn P.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS-YT, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số /CT-VKS-YT, ngày /12/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Văn H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/10/2020 tại Km5+900 Tỉnh lộ 242 thuộc địa phận thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an huyện Yên Thế phát hiện, bắt quả tang Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,250gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Lê Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vật chứng: Theo quy định tại: điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 0,250gam ma túy Methamphetamine được đựng trong một phong bì thư có ký hiệu "QT" có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của Giám định viên, dấu niêm phong của Công an xã Đồng Hưu và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động màu hồng-trắng kiểu dáng Iphone và 01 ví da màu đen bên trong đựng 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 269.96, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H, 01 thẻ Ngân hàng Vietin bank mang tên LE VAN HUNG, số tiền 1.504.000 đồng (một triệu năm trăm linh bốn nghìn) đều là của H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho H.

Đối với: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 269.96 là tài sản chung của gia đình H, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lương Thị V (mẹ đẻ H).

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án, Đàm Văn P không thừa nhận cùng H đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Bà Lương Thị V (mẹ H) và anh Lê Minh H (anh ruột H) đều không biết H sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi H và P sử dụng trái phép chất ma túy: Kết quả xét nghiệm chảy ma túy ngày 05/10/2020 thể hiện Lê Văn H và Đàm Văn P dương tính. H khai sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/9/2020 tại thôn Lân Luông, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng cùng Hoàng Văn Minh, sinh năm 1994, trú tại thôn Địa Phận, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng. Đàm Văn P khai sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/10/2020 tại thôn Địa Phận, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 06/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế có công văn trao đổi thông tin đến Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 17/11/2020, Công an xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức cảnh cáo) đối với H và P. Hoàng Văn Minh không thừa nhận sử dụng ma túy cùng H nên không có căn cứ đề nghị xem xét xử lý.

Đối với hành vi Đàm Văn P điều khiển xe mô tô khi trong cơ thể có chất ma túy, ngày 23/10/2020, Công an huyện Yên Thế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính(bút lục số 199).

Hội đồng xét xử thấy đúng luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Lê Văn H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 0,250gam ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của Giám định viên, dấu niêm phong của Công an xã Đồng Hưu và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia;

Trả lại cho bị cáo H: Chiếc điện thoại di động màu hồng-trắng kiểu dáng Iphone được đựng trong 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "QT2" có dấu niêm phong của Công an xã Đồng Hưu và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia; 01 ví da màu đen bên trong đựng 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H, 01 thẻ Ngân hàng Vietin bank mang tên LE VAN HUNG, số tiền 1.504.000 đồng (một triệu năm trăm linh bốn nghìn) việt nam đồng, nH cần tạm giữ 1.504.000đ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Phạm Hữu Luyện